

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
ĐỀ CHÍNH THỨC**
(Đề thi có 02 trang)

**KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2026 - 2027**
Môn thi: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút
(Không kể thời gian giao đề)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Hòn ngọc Minh Châu

Trung Sỹ¹

Biển xanh ngoài đảo xa, cơn bão năm ấy dữ dội lạ thường. Gió xé rách tả tơi những lá cờ trên bến cảng chưa kịp hạ. Sóng vật vã quật mình vỡ tan trên những bờ đá trầm tịch ngàn năm tuổi.

Trong khe sâu, một con trai Mã Thị² non bị sóng dữ đập vùi quăng quật. Hấp! Một luồng nước ngầm cuốn tung nó lên cao, ném nó vào vách núi. Vỡ trai bị đập vào đá nứt sứt, lớp thịt mềm bên trong lộ ra. Nó thoi thóp gằng bám vào bãi cát ngầm. Những hạt cát thô, những mảnh vụn vỏ hà³ sắc lẹm lọt vào trong lớp vỏ, cửa trên thân nó vô số vết thương đau đớn.

Bão tan. Biển trở lại hiền hoà cùng lớp vỏ trai đã dần kịp đắp lành. Nhưng không ai thấy nỗi đau bên trong của con trai Mã Thị. Đàn cá mai, cá ngán bên nhau riu rít khoe vảy, nhìn nó thờ ơ. Con sứa lửa che chiếc dù hồng có những tua dài yếu điệu trôi qua thấy nó, phì vói một bãi bọt khinh bỉ. Trong bể ngoài có vẻ quý phái thế nhưng ở sứa kênh kiệu này có nhiều tua, mỗi chiếc tua là một chiếc roi độc, quất vào ai thì kẻ đó bỏng rát. Ngay cả những con ốc hương chấm hoa cũng lánh xa Mã Thị, làm như chúng ở đẳng cấp cao hơn dù cùng sống trong tầng đáy. Chỉ còn thảm rong nho xanh dập dềnh nương theo nhịp triều trôi nổi trên bãi biển xoa dịu lòng con trai cô độc.

Với đại dương bao la, một con cá voi xanh khổng lồ và một con trai bị thương bé bỏng đều có giá trị như nhau về mặt kích thước. Nhưng với con trai non, sự kì thị cùng những hạt cát đang chĩa vào lòng nó một nỗi đau khôn tả. Mã Thị rùng mình co lại, run rẩy trong nỗi cô đơn. Nó đôi khi muốn bỏ cuộc, buông mình tách vỏ cho bạch tuộc nuốt, cho sóng cuốn tan xác. Nhưng rồi bản năng sinh tồn buộc nó phải tìm một cách khác, là phải học cách sống cùng nỗi đau.

Biển cả cũng như cuộc đời, khi nghiệt ngã lúc bao dung. Có lúc giống bão mịt mù, nhưng cũng có những dòng hải lưu ấm đưa các phù du sinh vật về âm thầm nuôi con trai dần lớn. Sự vô tình của biển lại chính là chiếc nôi nuôi dưỡng đức tính kiên cường. Ngày qua ngày, trai Mã Thị tiết ra từng lớp xà cừ mỏng bọc lấy dị vật, bồi đắp dần biến nó thành những tinh cầu long lanh. Mỗi nỗi đau chất chứa trong lòng đã thành một viên ngọc. Trong bóng nước biếc xanh, chúng lấp lánh như những giọt sao rơi xuống lòng đại dương.

Bây giờ Mã Thị đã cường tráng trưởng thành. Một buổi sáng, đàn cá hồng bơi ngang qua ngạc nhiên reo lên:

- Ôi, đẹp quá! Ai ngờ cái hôm xù xì kia lại cất giữ cả một kho báu

Ngay cả lũ ốc hương chấm hoa cũng phải khâm phục thốt lên:

- Hoá ra kiên nhẫn và chịu đựng cũng có thể tạo nên điều kì diệu.

Ở sứa lửa lại trôi qua, dong đưa ngả chiếc dù hồng mỏng trớn. Mã Thị thờ ơ im lặng. Tám vỏ trai đã đầy đặn. Những chiếc tua lửa của ả chẳng thể làm tổn thương con trai được nữa.

¹ Nhà văn Trung Sỹ tên thật là Xuân Tùng, sinh năm 1960, quê ở Hà Nội, từng tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam, có những sáng tác về hồi ức chiến tranh.

² Mã Thị: tên riêng một loài trai ngọc (chú thích của tác giả).

³ Hà: hàu nhỏ sống thành từng đám trên mặt đá ngập nước vùng ven biển.

Từ đó chẳng còn ai chê bai hay lánh xa Mã Thị. Cả ngân, cả mai thường rủ nhau đến chơi quanh. Cá đồng cò, cá bướm nhờ con trai xòe ngọc để lấy ánh sáng mùa vảy khoe sắc. Có cả mấy chú cá hề màu cam vạch trắng đến làm trò góp vui. Rặng san hô nơi Mã Thị sống đã trở thành một sân khấu biển xanh rực rỡ và tráng lệ.

Câu chuyện về con trai Mã Thị được rùng san hô rỉ rào kể lại, lan đi khắp rạn đá. Có một người lính cũ yêu và hiểu ngôn ngữ thiên nhiên hôm ấy ra đảo đi tắm biển. Ông lặn xuống rạn san hô, vô tình nghe được. Câu chuyện khiến ông rùng mình đồng cảm, bởi ông cũng từng bị trọng thương trong cuộc chiến chống lại loài diệt chủng. Một mảnh đạn vẫn găm trong thân thể ông như con trai Mã Thị bị cát găm trong ruột.

Trở về phòng mình, ông chong đèn dầu đêm viết lại câu chuyện cảm động về con trai nhỏ trên hòn đảo cô đơn, đã kiên cường biến nỗi đau thành những viên ngọc sáng. Từ đó, hòn đảo này được gọi tên là đảo Minh Châu, nghĩa là viên ngọc sáng nơi địa đầu thân yêu của Tổ quốc chúng ta.

Đặt dấu chấm hết câu chuyện, ông mở cửa sổ nhìn ra biển đêm. Biển vẫn tiếp tục dậy sóng. Có những con trai khác ngoài đó hẳn cũng đang bị thương, cũng đang ôm những hạt cát sắc nhọn. Có kẻ chết trong tuyệt vọng. Có kẻ bọc lên thành ngọc. Tự nhiên không thiên vị ai. Chính lựa chọn của từng sinh linh⁴ mới quyết định số phận của chính mình.

(Báo Văn nghệ Tết Bình Ngô, số 6+7+8/ 7-2-2026, tr.31)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định ngôi kể của văn bản.

Câu 2. (0,5 điểm) Chỉ ra từ ngữ, hình ảnh miêu tả tác động của những hạt cát thô, những mảnh vụn vỏ hà sắc lẹm sau khi lọt vào trong lớp vỏ con trai Mã Thị.

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu sắc thái nghĩa của từ *run rẩy* trong câu văn: *Mã Thị rùng mình co lại, run rẩy trong nỗi cô đơn.*

Câu 4. (1,0 điểm) Phân tích ý nghĩa của chi tiết sau trong việc khắc họa con trai Mã Thị:

Ngày qua ngày, trai Mã Thị tiết ra từng lớp xà cừ mỏng bọc lấy dị vật, bồi đắp dần biến nó thành những tinh cầu long lanh. Mỗi nỗi đau chắt chứa trong lòng đã thành một viên ngọc.

Câu 5. (1,0 điểm) Bày tỏ suy nghĩ của em về một bài học rút ra từ câu văn: *Chính lựa chọn của từng sinh linh mới quyết định số phận của chính mình.* (Trình bày không quá 07 dòng)

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Em hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ phân tích nhân vật người lính cũ trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Bằng trải nghiệm cá nhân, em hãy viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ trình bày những việc các bạn trẻ cần làm để tự tin khẳng định bản thân trong cuộc sống.

- Hết -

Họ và tên thí sinh	Phòng thi	Số báo danh

⁴ sinh linh: con người sống trong xã hội nói chung.

LỜI GIẢI THAM KHẢO

PHẦN I. ĐỌC HIỂU

Câu 1. Xác định ngôi kể của văn bản.

Văn bản được kể theo **ngôi thứ ba**.

Người kể chuyện không trực tiếp xưng “tôi” mà gọi nhân vật bằng tên: **Mã Thị, con trai Mã Thị, người lính cũ, ông**. Cách kể này giúp câu chuyện được trình bày khách quan, bao quát, đồng thời người kể có thể miêu tả cả hành động, tâm trạng và số phận của nhân vật.

Câu 2. Chỉ ra từ ngữ, hình ảnh miêu tả tác động của những hạt cát thô, những mảnh vụn vỏ hà sắc lẹm sau khi lọt vào trong lớp vỏ con trai Mã Thị.

Từ ngữ, hình ảnh miêu tả tác động của những hạt cát thô, những mảnh vụn vỏ hà sắc lẹm là:

“cửa trên thân nó vô số vết thương đau đớn”.

Ngoài ra, ở đoạn sau còn có hình ảnh: **“những hạt cát đang cửa vào lòng nó một nỗi đau khôn tả”.**

Những hình ảnh này cho thấy các dị vật đã gây ra nỗi đau thể xác dữ dội và cả nỗi đau tinh thần sâu sắc cho con trai Mã Thị.

Câu 3. Nêu sắc thái nghĩa của từ *run rẩy* trong câu văn: *Mã Thị rùng mình co lại, run rẩy trong nỗi cô đơn*.

Từ **“run rẩy”** gợi trạng thái thân thể rung lên, không làm chủ được vì đau đớn, sợ hãi hoặc yếu đuối.

Trong câu văn, từ này mang sắc thái biểu cảm rõ rệt: nó diễn tả sự **bé nhỏ, tổn thương, cô độc và bất lực** của con trai Mã Thị khi phải chịu nỗi đau trong thân thể, lại bị những sinh vật xung quanh thờ ơ, xa lánh. Từ **“run rẩy”** không chỉ tả biểu hiện bên ngoài mà còn gợi nỗi đau sâu kín bên trong của nhân vật.

Câu 4. Phân tích ý nghĩa của chi tiết:

Ngày qua ngày, trai Mã Thị tiết ra từng lớp xà cừ mỏng bọc lấy dị vật, bồi đắp dần biến nó thành những tinh cầu long lanh. Mỗi nỗi đau chất chứa trong lòng đã thành một viên ngọc.

Chi tiết trên có ý nghĩa quan trọng trong việc khắc họa con trai Mã Thị.

Trước hết, chi tiết này cho thấy **quá trình chịu đựng bền bỉ và kiên trì** của con trai Mã Thị. Những hạt cát, mảnh vỏ hà từng gây ra đau đớn nhưng Mã Thị không buông xuôi. Nó âm thầm tiết ra từng lớp xà cừ để bao bọc dị vật, biến tổn thương thành ngọc quý.

Bên cạnh đó, chi tiết này còn làm nổi bật vẻ đẹp phẩm chất của Mã Thị: **kiên cường, nhẫn nại, biết sống cùng nỗi đau và vượt lên nghịch cảnh**. Nó không để nỗi đau hủy hoại mình mà biến nỗi đau thành giá trị.

Chi tiết này cũng mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc. Viên ngọc được tạo nên từ dị vật và đau đớn giống như con người trong cuộc sống: nếu biết lựa chọn cách sống tích cực, biết kiên trì vượt qua thử thách, con người có thể biến bất hạnh thành sức mạnh, biến tổn thương thành vẻ đẹp tâm hồn.

Câu 5. Bày tỏ suy nghĩ của em về một bài học rút ra từ câu văn: *Chính lựa chọn của từng sinh linh mới quyết định số phận của chính mình*.

Câu văn gợi cho em bài học về **thái độ sống chủ động trước hoàn cảnh**. Trong cuộc đời, mỗi người đều có thể gặp khó khăn, tổn thương hoặc thất bại. Tuy nhiên, hoàn cảnh không hoàn toàn quyết định số phận của ta; điều quan trọng là ta lựa chọn đối diện với nó như thế nào. Nếu chọn buông xuôi, ta dễ bị nghịch cảnh đánh gục. Nếu chọn kiên trì, cố gắng và sống tích cực, ta có thể vượt qua đau khổ để trưởng thành. Vì vậy, mỗi người cần biết chịu trách nhiệm với cuộc đời mình, không than trách số phận mà phải nỗ lực vươn lên.

PHẦN II. VIẾT

Câu 1. Viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ phân tích nhân vật người lính cũ trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Nhân vật người lính cũ trong văn bản “**Hòn ngọc Minh Châu**” tuy xuất hiện không nhiều nhưng để lại ấn tượng sâu sắc. Trước hết, ông là người có tâm hồn nhạy cảm, yêu thiên nhiên và biết lắng nghe tiếng nói của cuộc sống. Khi lặn xuống rạn san hô, ông đã cảm nhận được câu chuyện của con trai Mã Thị, một sinh linh nhỏ bé nhưng kiên cường. Điều đó cho thấy ông có trái tim tinh tế, giàu lòng trắc ẩn. Đặc biệt, người lính cũ còn là người từng trải qua đau thương của chiến tranh. Một mảnh đạn vẫn găm trong thân thể ông, giống như những hạt cát găm trong ruột con trai Mã Thị. Chính sự tương đồng ấy khiến ông rung mình đồng cảm với nỗi đau của con trai nhỏ. Không dừng lại ở sự xúc động, ông đã chong đèn viết lại câu chuyện, biến nỗi đau và sự cảm phục thành một tác phẩm giàu ý nghĩa. Qua nhân vật này, tác giả ca ngợi vẻ đẹp của người lính: từng chịu nhiều mất mát nhưng vẫn nhân hậu, sâu sắc, giàu tình yêu cuộc sống và Tổ quốc. Ông cũng góp phần gửi gắm thông điệp: con người có thể biến nỗi đau thành ánh sáng nếu biết kiên cường vượt lên số phận.

Câu 2. Viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ trình bày những việc các bạn trẻ cần làm để tự tin khẳng định bản thân trong cuộc sống.

Trong hành trình trưởng thành, ai cũng mong muốn được sống là chính mình, được người khác tôn trọng và ghi nhận. Đối với các bạn trẻ, tự tin khẳng định bản thân là điều rất cần thiết. Tuy nhiên, sự tự tin ấy không tự nhiên mà có. Nó phải được xây dựng từ nhận thức đúng đắn, sự rèn luyện bền bỉ và lối sống tích cực mỗi ngày.

Tự tin khẳng định bản thân là tin vào giá trị, năng lực của mình và dám thể hiện những điều tốt đẹp ấy trong học tập, công việc cũng như đời sống. Đó không phải là sự kiêu căng, khoe khoang hay xem mình hơn người khác. Một người tự tin thực sự là người hiểu rõ điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, biết cố gắng hoàn thiện mình và dám chịu trách nhiệm với lựa chọn của mình.

Trước hết, để tự tin khẳng định bản thân, các bạn trẻ cần **hiểu chính mình**. Mỗi người đều có những ưu điểm, hạn chế, sở thích và khả năng riêng. Nếu không hiểu mình, ta dễ chạy theo người khác, dễ mặc cảm hoặc lựa chọn sai con đường. Vì vậy, người trẻ cần biết tự nhìn lại bản thân, lắng nghe góp ý từ gia đình, thầy cô, bạn bè để nhận ra mình phù hợp với điều gì, cần sửa đổi điều gì. Biết mình là bước đầu tiên để phát triển đúng hướng.

Tiếp theo, các bạn trẻ cần **không ngừng học tập, tích lũy tri thức và rèn luyện kỹ năng**. Tự tin không thể chỉ dựa vào lời nói mà phải có nền tảng thực chất. Một học sinh muốn tự tin trong học tập phải chăm chỉ trau dồi kiến thức. Một người muốn tự tin giao tiếp phải luyện cách trình bày, lắng nghe và ứng xử. Trong thời đại hiện nay, ngoài kiến thức sách vở, người trẻ còn cần rèn luyện ngoại ngữ, công nghệ, tư duy phản biện, kỹ năng hợp tác và khả năng thích nghi. Khi có năng lực thật sự, ta sẽ có cơ sở để tin vào bản thân.

Bên cạnh đó, người trẻ cần **dám trải nghiệm và dám bước ra khỏi vùng an toàn**. Nhiều bạn thiếu tự tin vì sợ sai, sợ bị chê cười, sợ thất bại. Nhưng nếu mãi né tránh thử thách, chúng ta sẽ không thể trưởng thành. Tham gia các hoạt động tập thể, phát biểu ý kiến, thử sức với những công việc mới, tham gia các cuộc thi hoặc dự án nhỏ là những cách giúp người trẻ rèn bản lĩnh. Sau mỗi lần trải nghiệm, dù thành công hay thất bại, ta đều hiểu mình hơn và mạnh mẽ hơn.

Một điều quan trọng nữa là các bạn trẻ cần **biết chấp nhận thất bại và biến thất bại thành bài học**. Trong cuộc sống, không ai luôn thành công. Có lúc ta làm chưa tốt, bị từ chối hoặc thua kém người khác. Điều ấy không có nghĩa là ta vô giá trị. Quan trọng là ta biết đứng dậy, sửa sai và tiếp tục cố gắng. Giống như con trai Mã Thị trong văn bản đã biến những hạt cát đau đớn thành ngọc quý, người trẻ cũng có thể biến khó khăn thành động lực để hoàn thiện bản thân.

Ngoài ra, để khẳng định mình một cách đúng đắn, các bạn trẻ cần **sống có trách nhiệm, có đạo đức và biết tôn trọng người khác**. Khẳng định bản thân không có nghĩa là bất chấp tất cả để nổi bật. Một người trẻ chỉ thật sự được ghi nhận khi biết sống tử tế, trung thực, khiêm tốn, biết cống hiến cho gia đình, nhà trường và xã hội. Giá trị của bản thân không chỉ nằm ở thành tích cá nhân mà còn ở cách ta đối xử với mọi người xung quanh.

Tuy nhiên, trong thực tế, vẫn có một số bạn trẻ nhầm lẫn giữa tự tin và tự cao. Có người thích thể hiện quá mức, coi thường người khác hoặc chạy theo sự nổi tiếng bên ngoài. Ngược lại, cũng có người luôn mặc cảm, tự ti, không dám thử sức. Cả hai thái độ ấy đều cần được điều chỉnh. Người trẻ cần tự tin nhưng phải khiêm tốn, dám khẳng định mình nhưng cũng phải biết học hỏi.

Tóm lại, để tự tin khẳng định bản thân, các bạn trẻ cần hiểu mình, học tập nghiêm túc, rèn luyện kỹ năng, dám trải nghiệm, biết vượt qua thất bại và sống có trách nhiệm. Khi có năng lực, bản lĩnh và nhân cách tốt đẹp, mỗi người sẽ tìm được vị trí của mình trong cuộc sống. Tự tin không phải là tin rằng mình luôn đúng, mà là tin rằng mình có thể học hỏi, thay đổi và vươn lên mỗi ngày.